

Số: 1065/2026/QĐST-HNGĐ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 943/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan Hồng N, ngày sinh 02/01/1994;

CCCD số 0871XXXXXXXXX do Bộ C cấp ngày 03/9/2025

Địa chỉ thường trú: Tổ 28, khóm H, phường C, tỉnh Đồng Tháp;

Địa chỉ cư trú: Căn hộ A chung cư T, số A đường T, Khu phố C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Văn T – Luật sư của Công ty L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; Địa chỉ: Số I đường N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông David Denis M, ngày sinh 05/3/1980;

Hộ chiếu số: LTXXXXXXXXX cấp ngày 18/5/2017 tại Ai – rơ – L (Ireland)

Địa chỉ cư trú: Căn hộ RS7-06-16 Tầng F chung cư R, số B đường H, Khu phố C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người phiên dịch của bị đơn: Bà Trần Ngọc Minh T1, sinh năm 1997; Địa chỉ: I đường C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phan Hồng N và ông David Denis M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Hồng N và ông David Denis M thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 30/9/2022 do Ủy ban nhân dân Thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường C, tỉnh Đồng Tháp) cấp cho bà Phan Hồng N và ông David Denis M không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có con chung.

Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có tài sản chung.
- Về nợ chung: Hai bên khai nhận hai bên không có nợ chung.

Về án phí Tòa án:

Án phí hòa giải thành vụ án hôn nhân gia đình là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) do bà Phan Hồng N tự nguyện chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà N đã nộp theo biên lai số 0029762 ngày 13/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho bà N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền trên.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND Khu vực 9-TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.Hồ Chí Minh;
- UBND P. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hương